

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ATA THĂNG LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ATA THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATA THANG LONG TRADING CONSTRUCTION INVESMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATA THANG LONG JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108369064

3. Ngày thành lập: 19/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa nhà số 2 Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết; - Thiết kế điện - cơ điện công trình (Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế cấp - thoát nước (Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt (Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện (Khoản 1, Điều 49, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình (Khoản 1, Điều 49, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Khoản 1, Điều 49, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
19.	Khai thác quặng sắt	0710
20.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
25.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa - Môi giới, xúc tiến thương mại	4610
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
33.	Quảng cáo (Không bao gồm: quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng	4659

36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773
41.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
45.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
46.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
47.	Khai thác gỗ	0221
48.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
49.	Khai thác và thu gom than non	0520
50.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
51.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN VINH	P701, C1B, Ecohome 2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	40.000.000.000	20,000	027078000301	
			Tổng số	400.000	40.000.000.000	20,000		
2	TRƯƠNG THỊ BÍCH LIÊN	Tổ 4, số 61 phố Ao Sen, Tổ 4, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tổng số	400.000	40.000.000.000	20,000	060487152	
			Cổ phần phổ thông	400.000	40.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN LAN HƯƠNG ANH	Tổ 4, số 61 phố Ao Sen, Tổ 4, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	120.000.000.000	60,000	061074246	
			Tổng số	1.200.000	120.000.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN LAN HƯƠNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 061074246

Ngày cấp: 14/06/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4 Số 41 Phố Ao Sen, Tổ 4, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4 Số 41 Phố Ao Sen, Tổ 4, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội